TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 27/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Giang và bà Hà Thị Thơm.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn X**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1993, tại: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản B, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 8/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không có. Con ông: Lò Văn G, sinh năm 1971. Con bà: Lò Thị L, sinh năm 1972. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lường Thị V, sinh năm 1992. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án; tiền sự: Không.

Ngày 08/4/2023, bị cáo Lò Văn X bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/4/2023 đến nay tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Họ và tên: **Tẩn Văn S**, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam. Sinh ngày 01/01/1984, tại: Huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Q, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không có. Con ông: Tẩn Văn C *(đã chết)*. Con bà: Tẩn Thị N, sinh năm

1964. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Tẩn Thị P, sinh năm 1987. Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.Tiền án; tiền sự: Không.

Ngày 08/4/2023, bị cáo Tẩn Văn S bị khởi tố và bị bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 08/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- Bị hại: Anh Hà Văn G, sinh năm 1984. Trú tại: Bản Bó Lun, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lường Văn P, sinh năm 1993. Trú tại: Bản T, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Lường Thị V, sinh năm 1992. Trú tại: Bản B, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/3/2023, Lò Văn X, sinh ngày 01/01/1993, trú tại bản B, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α, màu sơn trắng, biển kiểm soát 25B1-510.48 đi từ huyện Than Uyên đến đội 11, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu thì gặp và cho Tẩn Văn S sinh ngày 01/01/1984, trú tại bản Q, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên đi nhờ xe mô tô về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông Hà Văn G, sinh ngày 01/01/1974, trú tại bản B, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên thả 03 con dê *(trong đó có 01 con dê cái màu lông đỏ đen có khối lượng 26kg, trên cổ con dê này có đeo 01 chiếc chuông bằng kim loại, chuông có dây đeo bằng dây thừng hay dùng để buộc trâu)* lên đồi chăn thả thuộc địa phận bản B, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên rồi đi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút, cùng ngày, X điều khiển xe mô tô rẽ vào bản Nà Ún, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên rồi đi theo đường Tỉnh lộ 134 thuộc địa phận bản B, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên dừng lại uống nước thì nghe thấy có tiếng chuông của dê kêu trên đồi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân và rủ S tham gia trộm cắp bán lấy tiền, S đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, X cùng S đi bộ lên đồi tìm dê theo tiếng chuông, trên đường đi X nhặt được 01 bao tải xác rắn màu nâu. X và S đi khoảng 300m nhìn thấy có 03 con dê nên đã vây bắt 01 con dê cái màu lông đỏ đen có khối lượng 26kg, trên cổ con dê này có đeo 01 chiếc chuông bằng kim loại, chuông có dây đeo bằng dây thừng hay dùng để buộc trâu, khi bắt được dê Sính dùng bật lửa có sẵn trong người ra đốt cho dây thừng

buộc chiếc chuông của con dê đứa ra và vứt chuông đi rồi cho con dê vào bao tải và cùng nhau khiêng xuống vị trí dừng xe. Tiếp đó, X điều khiển xe còn S ngồi sau giữ con dê. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, X và S mang con dê vừa trộm cắp được mang đến tổ dân phố 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên bán cho ông Lường Văn P, sinh ngày 01/01/1993, trú tại bản T, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên *(là người chuyên mổ thịt gia súc bán)* với số tiền là 2.050.000 đồng nhưng không nói cho P biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Số tiền do phạm tội mà có, X và S đã chia nhau tiêu sài cá nhân hết *(X và S mỗi người được 500.000 đồng, số còn lại X đổ xăng và mua đồ cùng nhau ăn hết)*. Sau khi mua được con dê P buộc ở cột điện gần đường Quốc lộ 32 để chuẩn bị mổ. Đến chiều tối cùng ngày ông G tổ chức đi tìm kiếm nhưng không thấy về. Đến ngày 31/3/2023, ông G đi qua chỗ P bán thịt thì nhìn thấy con dê của gia đình đang buộc ở đó nên hỏi thì P nói mua của 02 thanh niên với giá 2.050.000 đồng và tiến hành cho ông G xem camera ghi lại việc mua bán dê nên ông G đã làm đơn trình báo Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên để giải quyết. Qua hình ảnh của camera do P giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên xác định đúng Lò Văn X và Tẩn Văn S là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông G nên đã triệu tập X và S lên làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên, X và S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL- HĐĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: 01 con dê cái màu lông đỏ đen nặng 26 kg *(con dê còn sống)* có trị giá là 3.380.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS-TU, ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Lò Văn X và Tẩn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn X và Tẩn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn X, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tẩn Văn S.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lò Văn X mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Tẩn Văn S mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dê cái màu lông đỏ, đen nặng 26kg *(con dê còn sống)* có trị giá là 3.380.000 đồng đã thu hồi được. Ngày 12/4/2023, Cơ quan cảnh điều tra Công an huyện Tân Uyên đã tiến hành trao trả 01 con dê cái màu lông đỏ đen có khối lượng 26kg cho chủ sở hữu hợp pháp là Hà Văn G nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Vật chứng không thu hồi được là: 01 chiếc chuông bằng kim loại, chuông có dây đeo bằng dây thừng hay dùng để buộc trâu và 01 bao tải xác rắn màu nâu. Tại Cơ quan điều tra bị hại Hà Văn G không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về phần dân sự: Bị cáo Lò Văn X đã bồi thường cho bị hại là anh Hà Văn G số tiền 1.500.000 đồng là số tiền công tìm kiếm và bồi hoàn cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lường Văn P số tiền 2.050.000 đồng, đây là số tiền anh P đã bỏ ra mua dê của bị cáo X, S trộm cắp mà có. Anh Hà Văn G và anh P không đề nghị gì thêm nên Hội Đồng xét xử không phải giải quyết.

Đối 01 mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α, màu sơn trắng, biển kiểm soát 25B1-510.48, số khung: RLHJA3909HY622535, số máy: JA39E0597674.

Xác định đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên tài sản này được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và vợ của bị cáo là chị Lường Thị V**,** việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội thì vợ của bị cáo không biết. Vì vậy căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước nộp ½ giá trị của xe mô tô, ½ giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Lường Thị V.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 15 giờ ngày 29/3/2023, tại đồi chăn thả thuộc địa phận bản B, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn X, Tẩn Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 con dê cái màu lông đỏ đen có khối lượng 26kg *(con dê còn sống)* trị giá là 3.380.000 đồng của ông Hà Văn G và mang đi bán cho Lường Văn P với giá 2.050.000 đồng rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Các bị cáo Lò Văn X và Tẩn Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. các bị cáo ý thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì những ham muốn vật chất của bản thân vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Lò Văn x và Tẩn Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn X sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng và học hết lớp 8/12 rồi bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình. Ngày 29/3/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 08/4/2023 bị cáo bị khởi tố.

Bị cáo Tẩn Văn S sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng và học hết lớp 5/12 rồi bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình. Ngày 29/3/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 08/4/2023 bị cáo bị khởi tố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội vụ án, bị cáo Lò Văn X đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Hà Văn G số tiền 1.500.000 đồng tiền công tìm kiếm và bồi hoàn cho anh Lường Văn P số tiền 2.050.000 đồng là tiền anh P đã bỏ ra mua dê của X, S trộm cắp. Các bị cáo là dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Lò Văn X được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Tẩn Văn S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vụ án này là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn X là người rủ rê, khởi xướng, đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính, bị cáo Tẩn Văn S giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn X và Tẩn Văn S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lò Văn X đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Hà Văn G số tiền 1.500.000 đồng tiền công tìm kiếm và bồi hoàn cho anh Lường Văn P số tiền 2.050.000 đồng là tiền P đã bỏ ra mua dê của X, S Hà Văn G, Lường Văn P không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α, màu sơn trắng, biển kiểm soát 25B1-510.48, số khung: RLHJA3909HY622535, số máy: JA39E0597674. Tại phiên Tòa kiểm sát viên tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước nộp ½ giá trị của xe mô tô, ½ giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Lường Thị V là vợ của bị cáo. Hội đồng xét xử xác định đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ giá trị chiếc nên không chấp nhận phần đề nghị xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lò Văn Xuân;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Tẩn Văn Sính.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn X, Tẩn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn X 10 (Mười) Tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi vào trại chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Tẩn Văn S 09 (Chín) Tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày tạm giam 08/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave α, màu sơn trắng, biển kiểm soát 25B1-510.48, số khung: RLHJA3909HY622535, số máy: JA39E0597674, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 27/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên)

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên. Bị hại Hà Văn G vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến vụ án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên tòa án cấp trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Thị V, Lường Văn P vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án đối với phần quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên tòa án cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh